

**PHỤ LỤC SỐ 05**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**Công ty Cổ phần Xây lắp-Cơ khí và Lương thực Thực phẩm**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 02/HĐQT.MCF.20

Long An, ngày 13 tháng 01 năm 2020

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY  
Năm 2019**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- **Tên công ty đại chúng:** Công ty Cổ phần Xây lắp-Cơ khí và Lương thực Thực phẩm
- **Địa chỉ trụ sở chính:** 29 Nguyễn Thị Bảy-Phường 6-TP.Tân An-T.Long An
- **Điện thoại:** 0272.3820509 Fax: 0272.3521252 Email: info@mecofood.com.vn
- **Vốn điều lệ:** 107.778.380.000 đồng (Một trăm lẻ bảy tỷ bảy trăm bảy mươi tám triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng)
- **Mã chứng khoán:** MCF

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

Ngày 12/06/2019 Công ty cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019. Đại hội đã thành công tốt đẹp và bế mạc lúc 1h30 cùng ngày.

STT	Số nghị quyết/ Số quyết định	Ngày phát hành	Nội dung
1	26/NQ- ĐHCD.MCF	12/06/2019	<b>Điều 1. Thông qua các báo cáo sau đây</b> 1) Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018, phương hướng SXKD năm 2019; Báo cáo kết quả hoạt động SXKD nhiệm kỳ III (2014-2018), Phương hướng SXKD nhiệm kỳ IV (2019-2023). Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 97,32% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp 2) Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ III (2014-2018) và phương hướng nhiệm kỳ IV (2019-2023). Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp 3) Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2014-2018), phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV(2019-2023) và báo cáo thẩm định quyết toán tài chính năm 2018 của Ban kiểm soát đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% tổng số cổ phần có

STT	Số nghị quyết/ Số quyết định	Ngày phát hành	Nội dung
			<p>quyền biểu quyết dự họp</p> <p><b>Điều 2. Thông qua các tờ trình sau đây</b></p> <p>1) <b>Thông qua tờ trình kết quả thực hiện quỹ lương, thù lao năm 2018 và kế hoạch quỹ lương, thù lao năm 2019</b></p> <p>a) <b>Kết quả thực hiện quỹ tiền lương năm 2018 là 34.068.000.000 đồng.</b></p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Quỹ lương lao động quản lý : 2.290.000.00 đồng</li> <li>+ Quỹ lương người lao động : 31.778.000.000 đồng</li> </ul> <p><i>(Tỷ lệ tiền lương năm 2018 là 73,12% trên tổng lợi nhuận chưa trừ lương)</i></p> <p>b) <b>Kế hoạch quỹ tiền lương năm 2019 là 35.700.000.000 đồng.</b></p> <p>Trong đó :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Quỹ lương lao động quản lý: 2.340.000.000 đồng</li> <li>Quỹ lương người lao động : 33.360.000.000 đồng</li> </ul> <p><i>(Tỷ lệ tiền lương năm 2019 là 73,61% trên tổng lợi nhuận chưa trừ lương)</i></p> <p>c) <b>Tiền lương chủ tịch HĐQT, trưởng BKS chuyên trách:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiền lương chủ tịch HĐQT chuyên trách bình quân 36.000.000 đồng/tháng</li> <li>- Tiền lương trưởng BKS chuyên trách bình quân 18.000.000 đồng/tháng</li> </ul> <p>d) <b>Mức thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký HĐQT:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất phê duyệt báo cáo thực hiện mức chi thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký hội đồng năm 2018 là 295.200.000 đồng và phê duyệt mức thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký hội đồng năm 2019 như sau:</li> <li>- Thành viên HĐQT: 4.600.000 đồng/người/tháng</li> <li>- Kiểm soát viên : 2.100.000 đồng/người/tháng</li> <li>- Thư ký HĐQT : 2.000.000 đồng/người/tháng</li> </ul> <p>Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp</p> <p>2) <b>Tờ trình kết quả SXKD dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch SXKD, phân phối lợi nhuận năm 2019.</b></p> <p><b>* Kết quả hoạt động SXKD, phân phối lợi nhuận năm 2018:</b></p> <p>a) <b>Kết quả hoạt động SXKD 2018:</b></p>



STT	Số nghị quyết/ Số quyết định	Ngày phát hành	Nội dung																																								
			<p>Thông nhất phê duyệt kết quả SXKD năm 2018 mà Hội đồng quản trị Công ty đã báo cáo, Quyết toán tài chính năm 2018 đã được Ban kiểm soát Công ty thẩm định và được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC công nhận tại văn bản số: 260219003/BCTC.HCM, ngày 26 tháng 02 năm 2019. Gồm các nội dung chủ yếu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản lượng mua vào quy gạo : 39.361 tấn</li> <li>- Bán ra: Lương thực quy gạo : 38.390 tấn</li> <li>- Bao bì: 9,031 triệu cái</li> <li>- Tổng doanh thu : 549.610.552.456 đồng.</li> <li>- Lợi nhuận trước thuế : 12.522.391.708 đồng.</li> </ul> <p><b>b) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:</b></p> <p style="text-align: right;">ĐVT : Đồng</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>TT</th> <th>Nội dung</th> <th>Tỷ lệ</th> <th>Số tiền</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Lợi nhuận trước thuế</td> <td></td> <td>12.522.391.708</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Lợi nhuận sau thuế phân phối</td> <td></td> <td>10.011.317.306</td> </tr> <tr> <td></td> <td>Chi thù lao HĐQT không chuyên trách</td> <td></td> <td>110.400.000</td> </tr> <tr> <td></td> <td>Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành ( Theo NĐ53)</td> <td></td> <td>286.250.000</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Nguồn để trích lập các quỹ và chia cổ tức</td> <td></td> <td>9.614.667.306</td> </tr> <tr> <td></td> <td>Trích quỹ đầu tư phát triển</td> <td>10%</td> <td>961.467.000</td> </tr> <tr> <td></td> <td>Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi</td> <td>15%</td> <td>1.442.200.000</td> </tr> <tr> <td></td> <td>Chia cổ tức tỷ lệ 6,68%/ VDL</td> <td>75%</td> <td>7.199.595.784</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Lợi nhuận còn lại sau khi đã phân phối</td> <td></td> <td>11.404.522</td> </tr> </tbody> </table> <p><b>c) Đầu tư XDCB-Mua sắm tài sản năm 2018</b> giá trị 3,31 tỷ đồng (Danh mục đầu tư được thể hiện tại báo cáo tổng kết HĐSXKD 2018)</p> <p><b>* Phương hướng SXKD, phân phối lợi nhuận năm 2019:</b></p> <p><b>a) Kế hoạch SXKD 2019:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản lượng mua vào quy gạo : 34.000 tấn</li> <li>- Bán ra: Lương thực quy gạo : 34.000 tấn</li> <li>- Bao bì : 12 triệu cái</li> <li>- Tổng doanh thu : 520.000.000.000 đồng.</li> <li>- Lợi nhuận trước thuế : 12.800.000.000 đồng.</li> </ul> <p><b>b) Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019:</b></p>	TT	Nội dung	Tỷ lệ	Số tiền	1	Lợi nhuận trước thuế		12.522.391.708	2	Lợi nhuận sau thuế phân phối		10.011.317.306		Chi thù lao HĐQT không chuyên trách		110.400.000		Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành ( Theo NĐ53)		286.250.000	3	Nguồn để trích lập các quỹ và chia cổ tức		9.614.667.306		Trích quỹ đầu tư phát triển	10%	961.467.000		Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	15%	1.442.200.000		Chia cổ tức tỷ lệ 6,68%/ VDL	75%	7.199.595.784	4	Lợi nhuận còn lại sau khi đã phân phối		11.404.522
TT	Nội dung	Tỷ lệ	Số tiền																																								
1	Lợi nhuận trước thuế		12.522.391.708																																								
2	Lợi nhuận sau thuế phân phối		10.011.317.306																																								
	Chi thù lao HĐQT không chuyên trách		110.400.000																																								
	Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành ( Theo NĐ53)		286.250.000																																								
3	Nguồn để trích lập các quỹ và chia cổ tức		9.614.667.306																																								
	Trích quỹ đầu tư phát triển	10%	961.467.000																																								
	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	15%	1.442.200.000																																								
	Chia cổ tức tỷ lệ 6,68%/ VDL	75%	7.199.595.784																																								
4	Lợi nhuận còn lại sau khi đã phân phối		11.404.522																																								

STT	Số nghị quyết/ Số quyết định	Ngày phát hành	Nội dung			
			ĐVT : Đồng			
			TT	Nội dung	Tỷ lệ	Số tiền
			1	Lợi nhuận trước thuế		12.800.000.000
			2	Lợi nhuận sau thuế phân phối		10.240.000.000
				Chi thù lao HĐQT không chuyên trách		110.400.000
				Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành ( Theo ND53)		292.500.000
			3	Nguồn để trích lập các quỹ và chia cổ tức		9.837.100.000
				Trích quỹ đầu tư phát triển	10%	983.710.000
				Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	15%	1.475.565.000
				Chia cổ tức tỷ lệ 6,8%/ VDL	75%	7.328.929.840
			4	Lợi nhuận còn lại sau khi đã phân phối		48.895.160
			<p>Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 97,32% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp</p> <p><b>3) Tờ trình việc ủy quyền cho HĐQT quyết định các nội dung về công tác đầu tư XDCB, mua sắm tài sản và các hợp đồng hoặc giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông:</b></p> <p>1. Phê duyệt danh mục, hạng mục và tổng giá trị đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 do Ban điều hành Công ty trình.</p> <p>2. Phê duyệt các hợp đồng giao dịch giữa Công ty với cá nhân, tổ chức có liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp 2014 và Điều lệ Công ty.</p> <p>Việc quyết định của HĐQT nêu tại mục 1 và 2 nêu trên được thực hiện theo trình tự, thủ tục và nghĩa vụ công bố thông tin của HĐQT theo quy định. HĐQT có trách nhiệm báo cáo với ĐHCĐ trong cuộc họp gần nhất về các nội dung đã thực hiện.</p> <p>Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp</p> <p><b>4) Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán :</b></p> <p>Đại hội ủy quyền cho HĐQT Công ty phê duyệt đơn vị kiểm toán do Ban kiểm soát đề xuất từ lựa chọn trong danh sách các Công ty Kiểm toán được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán đối với công ty niêm yết để thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 cho Công ty đảm bảo công khai, minh bạch.</p> <p>Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 100% tổng số cổ phần có</p>			

STT	Số nghị quyết/ Số quyết định	Ngày phát hành	Nội dung																																								
			<p>quyền biểu quyết dự họp</p> <p><b>Điều 3. Đại hội bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2019-2023):</b></p> <p><b>- Danh sách trúng cử thành viên HĐQT :</b></p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Họ và Tên</th> <th>Số phiếu được bầu</th> <th>Tỷ lệ so với tổng số cổ phần tham dự đại hội (%)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Ông Võ Hùng Dũng</td> <td>5.570.133</td> <td>62,35</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Ông Nguyễn Bình Hiền</td> <td>7.688.702</td> <td>86,06</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Bà Nguyễn Thị Hoài</td> <td>10.916.682</td> <td>122,19</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Ông Nguyễn Văn Kiệt</td> <td>11.712.908</td> <td>131,10</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>Ông Lê Trường Sơn</td> <td>8.558.010</td> <td>95,79</td> </tr> </tbody> </table> <p><b>- Danh sách trúng cử thành viên Ban kiểm soát :</b></p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Họ và Tên</th> <th>Số phiếu được bầu</th> <th>Tỷ lệ so với tổng số cổ phần tham dự đại hội (%)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Bà Hoàng Thị Liên</td> <td>8.891.079</td> <td>99,52</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Bà Lê Thị Hồng Nhung</td> <td>9.315.029</td> <td>104,26</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Ông Trần Vĩnh Thanh</td> <td>8.570.587</td> <td>95,93</td> </tr> </tbody> </table> <p><b>Điều 4. Hội đồng quản trị họp phiên thứ nhất bầu Chủ tịch HĐQT và cử Tổng Giám đốc Công ty nhiệm kỳ IV (2019-2023):</b></p> <p>* Thống nhất bầu <b>ông Nguyễn Văn Kiệt</b>, giữ chức Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Công ty CP Xây lắp – Cơ khí và Lương thực Thực phẩm nhiệm kỳ IV (2019 - 2023). Tỷ lệ biểu quyết đồng ý 100% (5/5)</p> <p>* Thống nhất cử <b>ông Lê Trường Sơn</b>, giữ chức Tổng Giám đốc Công ty CP Xây lắp – Cơ khí và Lương thực Thực phẩm, đồng thời là Người đại diện theo pháp luật của Công ty. Tỷ lệ biểu quyết đồng ý 100% (5/5)</p> <p><b>Điều 5. Ban kiểm soát họp phiên thứ nhất bầu Trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ IV(2019-2023):</b></p> <p>Thống nhất bầu <b>Bà Hoàng Thị Liên</b>, giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Xây lắp – Cơ khí và Lương thực Thực phẩm nhiệm kỳ IV (2019 - 2023). Tỷ lệ biểu quyết đồng ý 100% (3/3)</p> <p><b>Điều 6. Triển khai thực hiện Nghị quyết</b></p> <p>Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 12/6/2019.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng</p>	STT	Họ và Tên	Số phiếu được bầu	Tỷ lệ so với tổng số cổ phần tham dự đại hội (%)	1	Ông Võ Hùng Dũng	5.570.133	62,35	2	Ông Nguyễn Bình Hiền	7.688.702	86,06	3	Bà Nguyễn Thị Hoài	10.916.682	122,19	4	Ông Nguyễn Văn Kiệt	11.712.908	131,10	5	Ông Lê Trường Sơn	8.558.010	95,79	STT	Họ và Tên	Số phiếu được bầu	Tỷ lệ so với tổng số cổ phần tham dự đại hội (%)	1	Bà Hoàng Thị Liên	8.891.079	99,52	2	Bà Lê Thị Hồng Nhung	9.315.029	104,26	3	Ông Trần Vĩnh Thanh	8.570.587	95,93
STT	Họ và Tên	Số phiếu được bầu	Tỷ lệ so với tổng số cổ phần tham dự đại hội (%)																																								
1	Ông Võ Hùng Dũng	5.570.133	62,35																																								
2	Ông Nguyễn Bình Hiền	7.688.702	86,06																																								
3	Bà Nguyễn Thị Hoài	10.916.682	122,19																																								
4	Ông Nguyễn Văn Kiệt	11.712.908	131,10																																								
5	Ông Lê Trường Sơn	8.558.010	95,79																																								
STT	Họ và Tên	Số phiếu được bầu	Tỷ lệ so với tổng số cổ phần tham dự đại hội (%)																																								
1	Bà Hoàng Thị Liên	8.891.079	99,52																																								
2	Bà Lê Thị Hồng Nhung	9.315.029	104,26																																								
3	Ông Trần Vĩnh Thanh	8.570.587	95,93																																								

STT	Số nghị quyết/ Số quyết định	Ngày phát hành	Nội dung
			<p>Giám đốc có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> <p>Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện đến Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp thường niên năm 2020</p>

## II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2019):

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT):

#### a. Từ 1/1/2019 đến ngày 11/06/2019

STT	Thành Viên HDQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HDQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Văn Kiệt	Chủ tịch HDQT	25/01/2014	4/4	100 %	
2	Lê Trường Sơn	UV HDQT-TGD	29/11/2010	4/4	100 %	
3	Nguyễn Bình Hiền	UV HDQT-PTGD	25/03/2011	4/4	100 %	
4	Lê Văn Lộc	UV HDQT	04/04/2015	4/4	100 %	
5	Lê Hoàng Nhữ	UV HDQT	04/04/2017	4/4	100 %	

#### b. Từ 12/06/2019 đến ngày 31/12/2019

STT	Thành Viên HDQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HDQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Văn Kiệt	Chủ tịch HDQT	12/06/2019	3/3	100 %	
2	Lê Trường Sơn	UV HDQT-TGD	12/06/2019	3/3	100 %	
3	Nguyễn Bình Hiền	UV HDQT-PTGD	12/06/2019	3/3	100 %	
4	Nguyễn Thị Hoài	UV HDQT	12/06/2019	3/3	100 %	
5	Võ Hùng Dũng	UV HDQT	12/06/2019	3/3	100 %	

### 2. Hoạt động giám sát của HDQT đối với Ban Giám đốc:

Kiểm tra chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong các công việc sau:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2019 và Nghị quyết của HDQT.

- Giám sát công tác chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019 đã đề ra, đồng thời Chủ tịch HDQT tham gia các cuộc họp hàng tháng với Ban Tổng giám đốc và các phòng ban, đơn vị để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ và có ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp.

- Chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 cho phù hợp với thực tế của Công ty.

- Giám sát việc thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường tới UBCKNN, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Ban hành kịp thời các Nghị quyết, Quyết định, văn bản thuộc phạm vi thẩm quyền của HDQT.

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc còn được thực hiện thông qua các báo cáo tình hình hoạt động SXKD trong tháng và kế hoạch, phương hướng tháng tới do Tổng Giám đốc gửi các thành viên HĐQT.

- Ngoài ra, khi có phát sinh những vấn đề thuộc phạm vi thẩm quyền của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty đều xin ý kiến của HĐQT bằng cách tiến hành cuộc họp hoặc bằng văn bản và có sự thống nhất của tất cả các thành viên trong HĐQT.

### 3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị công ty làm việc theo nguyên tắc tập thể dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT không có thành lập tiểu ban thuộc HĐQT

### 4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2019):

STT	Số nghị quyết/ Số quyết định	Ngày phát hành	Nội dung
1	03/NQ-HĐQT.MCF	28/01/2019	<p>1- Thông qua báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh quý IV năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019;</p> <p>2- Phê duyệt Báo cáo thẩm định quyết toán tài chính năm 2018 của Ban Kiểm soát với chỉ tiêu chính như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng doanh thu: 549.610.552.456 đồng</li> <li>- Lợi nhuận: 12.522.391.708 đồng</li> </ul> <p>3- Thông qua báo cáo dự thảo kết quả phân phối thu nhập năm 2018 và kế hoạch phân phối thu nhập năm 2019.</p>
2	10/NQ-HĐQT.MCF	26/04/2019	<p>1- Thông qua báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh Quý I và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh quý II năm 2019.</p> <p>2- Thông qua báo cáo thẩm định quyết toán tài chính quý I năm 2019 của Ban kiểm soát.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng doanh thu: <b>111.136.461.736</b> đồng</li> <li>- Lợi nhuận trước thuế: <b>2.577.981.740</b> đồng</li> </ul> <p>Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, Ban Tổng Giám đốc Công ty triển khai thực hiện Nghị quyết này.</p>
3	12/NQ-HĐQT.MCF	26/04/2019	<p>1- Phê duyệt ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 là ngày 12/06/2019</p> <p>2- Phê duyệt tạm ứng cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt với các nội dung như sau:</p> <p>a/ Tỷ lệ thanh toán: 6,68%/Mệnh giá (01 cổ phiếu nhận được 668 đồng) trên tổng số 10.777.838 cổ phiếu đang lưu hành, tương ứng với tổng số tiền chi tạm ứng cổ tức đợt I là: 107.778.380.000 đồng x 6,68 % = 7.199.595.784 đồng.</p> <p>b/ Ngày chốt danh sách cổ đông để nhận cổ tức: <b>trong tháng 05 năm 2019.</b></p>

STT	Số nghị quyết/ Số quyết định	Ngày phát hành	Nội dung
			<p>c/ Thời gian thực hiện: <b>trong tháng 6 năm 2019.</b></p> <p>d/ Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục để tạm ứng cổ tức cho cổ đông theo đúng Luật Chứng khoán hiện hành và Điều lệ hoạt động của Công ty.</p> <p><b>3- Thống nhất phê duyệt các tài liệu và văn kiện trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 gồm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Báo cáo kết quả SXKD năm 2018 và phương hướng SXKD năm 2019</li> <li>+ Báo cáo kết quả SXKD nhiệm kỳ (2014-2018) và phương hướng SXKD nhiệm kỳ (2019-2023)</li> <li>+ Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ (2014-2018) và phương hướng hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ (2019-2023)</li> <li>+ Báo cáo thẩm định quyết toán tài chính năm 2018 của Ban kiểm soát</li> <li>+ Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ (2014-2018) và phương hướng hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ (2019-2023)</li> </ul> <p><b>4- Thống nhất phương án lựa chọn nhiều đơn vị kiểm toán có uy tín để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét lựa chọn</b></p> <p>Hội đồng quản trị giao Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 theo đúng quy định, trình tự của Luật chứng khoán. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, Ban Tổng Giám đốc Công ty triển khai thực hiện Nghị quyết này.</p>
4	15/NQ-HĐQT.MCF	17/5/2019	<p><b>Thông nhất đề cử nhân sự tham gia ứng cử vào HĐQT và Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm nhiệm kỳ 2019-2023</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bà Nguyễn Thị Hoài Phó Chủ tịch thường trực HĐQT Tổng công ty Lương Thực Miền Nam – Công ty cổ phần tham gia ứng cử TV HĐQT không chuyên trách công ty cổ phần Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm nhiệm kỳ 2019-2023.</li> <li>2. Ông Nguyễn Văn Kiệt Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm tham gia ứng cử chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2019-2023.</li> <li>3. Ông Lê Trường Sơn TV HĐQT – Tổng giám đốc công ty Công ty CP Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm,</li> </ol>



STT	Số nghị quyết/ Số quyết định	Ngày phát hành	Nội dung
			<p>tham gia ứng cử chức TV HĐQT kiêm Tổng giám đốc công ty nhiệm kỳ 2019-2023</p> <p>4. Ông Nguyễn Bình Hiền TV HĐQT – Phó Tổng giám đốc Công ty CP Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm, tham gia ứng cử chức TV HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc công ty nhiệm kỳ 2019-2023</p> <p>5. Ông Võ Hùng Dũng Phó Giám đốc Ban Đầu tư kỹ thuật Tổng công ty Lương Thực Miền Nam – Công ty cổ phần tham gia ứng cử chức vụ TV HĐQT độc lập Công ty CP Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm nhiệm kỳ 2019-2023</p> <p>6. Ông Trần Vĩnh Thanh Phó Giám đốc Ban Tài chính kế toán Tổng công ty Lương Thực Miền Nam – Công ty cổ phần tham gia ứng cử Ban kiểm soát Công ty CP Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm nhiệm kỳ 2019-2023</p> <p>7. Bà Hoàng Thị Liên trưởng phòng Nghiệp vụ xí nghiệp Bao bì và Thủ công Mỹ nghệ Công ty CP Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm tham gia ứng cử Ban Kiểm soát giữ chức Trưởng Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2019-2023</p> <p>8. Bà Lê Thị Hồng Nhung nhân viên kế toán xí nghiệp Xây lắp Cơ khí Công ty CP Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm tham gia ứng cử Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2019-2023</p> <p>Hội đồng quản trị giao Ban Tổng giám đốc thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng trình tự, quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và Điều lệ Công ty.</p>
	36/NQ-HĐQT.MC F	6/8/2019	<p>1- Thông qua báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2019.</p> <p>2- Thông qua báo cáo thẩm định Báo cáo quyết toán tài chính 6 tháng đầu năm 2019 của Ban kiểm soát. Tổng doanh thu: 209.926.202.167 đồng Lợi nhuận trước thuế: 6.771.326.218 đồng</p> <p>3- Thông qua bảng phân công nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2019-2023)</p>
	41/NQ-HĐQT.MC F	9/9/2019	Thông qua chương trình hành động của Hội đồng quản trị năm 2019

STT	Số nghị quyết/ Số quyết định	Ngày phát hành	Nội dung
	43/NQ-HĐQT.MC F	17/10/2019	<p>1- Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD 9 tháng đầu năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh quý IV năm 2019.</p> <p>2- Phê duyệt thẩm định báo cáo quyết toán tài chính 9 tháng đầu năm 2019 của Ban kiểm soát, với chỉ tiêu chính như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng doanh thu: 307 019 396 921 đồng</li> <li>- Lợi nhuận trước thuế: 9.733.464.588 đồng</li> </ul>

### III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2019):

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

##### a. Từ 1/1/2019 đến 11/06/2019

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Võ Văn Lệt	T BKS	4/4/2016	2	100%	
2	Nguyễn Thị Bảy	TV BKS	2009	2	100%	
3	Trần Thị Yến	TV BKS	4/4/2015	2	100%	

##### b. Từ 12/06/2019 đến 31/12/2019

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Hoàng Thị Liên	T BKS	12/06/2019	2	100%	
2	Trần Vĩnh Thanh	TV BKS	12/06/2019	2	100%	
3	Lê Thị Hồng Nhung	TV BKS	12/06/2019	2	100%	

#### 2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Các hoạt động của HĐQT đều tuân thủ đúng theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. HĐQT đã tổ chức duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ sau đó triển khai kịp thời các Nghị quyết của HĐQT để Ban Tổng giám đốc thực hiện.

Những vấn đề thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp HĐQT đều trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và thuộc thẩm quyền của HĐQT. Việc thảo luận và biểu quyết là phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã có nhiều nỗ lực, thường xuyên chỉ đạo CB-CNV Công ty thực hành tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất, chi phí bán hàng, chi phí quản lý, duy trì ổn định sản xuất kinh doanh

BKS được mời tham gia các cuộc họp với HĐQT và Ban tổng giám đốc.

BKS thực hiện việc giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện các mục tiêu kinh doanh của HĐQT và Ban Tổng giám đốc, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh trong năm theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Kiểm tra và giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

Ban kiểm soát đã chủ động phối hợp hoạt động thường xuyên, chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc. Ban kiểm soát nhận đầy đủ báo cáo, tài liệu liên quan đến tình hình sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty, Ban kiểm soát đã có nhiều ý kiến đóng góp, đề xuất với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc về các mặt hoạt động của Công ty. Tiến hành xem xét hồ sơ sổ sách kế toán, cách ghi chép hạch toán kế toán hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong việc lập và trình bày báo cáo của Công ty

Hoạt động của BKS luôn được sự hỗ trợ tích cực của HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các Phòng Ban, các Xí nghiệp. Hoạt động của BKS có tính độc lập không gây cản trở cho hoạt động SXKD của Công ty. Việc phối hợp làm việc giữa HĐQT, Ban Tổng giám đốc và BKS là phù hợp với chuẩn mực, Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty

#### 4. Hoạt động khác của BKS: *Không có*

### IV. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: *Không có*

### V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo năm 2019) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

#### 1. Danh sách về người có liên quan của công ty

##### a. Từ ngày 1/1/2019 đến 11/06/2019

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐK SH	Ngày cấp CMND/ĐK SH	Nơi cấp CMND/ĐK SH	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Nguyễn Văn Kiệt		CTHĐT					25/3/2011		
2	Lê Văn Lộc		UVHĐQ T					25/1/2014	12/6/2019	
3	Lê Hoàng Như		UVHĐQ T					29/11/2010	12/6/2019	
4	Nguyễn Bình Hiền		UVHĐQ T-P.TGĐ					4/4/2015		
5	Lê Trường Sơn		UVHĐT-TGĐ					4/4/2017		
6	Nguyễn Văn Cho		PTGĐ					26/1/2015		
7	Võ Văn Lệt		TBKS					4/4/2016	12/6/2019	
8	Nguyễn Thị Bảy		TV BKS					2009	12/6/2019	
9	Trần Thị Yến		TV BKS					4/4/2015	12/6/2019	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐK SH	Ngày cấp CMND/ĐK SH	Nơi cấp CMND/ĐK SH	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
10	Trần Thị Phương		KTT					26/1/2015		

**b. Từ ngày 12/06/2019 đến 31/12/2019**

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐK SH	Ngày cấp CMND/ĐK SH	Nơi cấp CMND/ĐK SH	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Nguyễn Thị Hoài		TV HĐQT					12/6/2019		
2	Võ Hùng Dũng		TV HĐQT					12/6/2019		
3	Nguyễn Văn Kiệt		CT HĐQT					25/3/2011		
4	Nguyễn Bình Hiến		UVHĐQ T-P.TGD					4/4/2015		
5	Lê Trường Sơn		UVHĐQ T-P.TGD					4/4/2017		
6	Nguyễn Văn Cho		P.TGD					26/1/2015		
7	Trần Thị Phương		KTT					4/4/2016		
8	Trần Vĩnh Thanh		TV BKS					12/6/2019		
9	Hoàng Thị Liên		TBKS					12/6/2019		
10	Lê Thị Hồng Nhung		TV BKS					12/6/2019		



2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

**Không có**

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát

**Không có**

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

Công ty đã ký hợp đồng bán hàng với công ty có liên quan như sau:

Bên liên quan	Nội dung
Công ty Bột Mì Bình Đông	Bán bao bì PP

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc: *không có*

4.3. Các giao dịch khác của công ty có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc: *Không có*

## VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2019)

### 1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

#### a. Từ ngày 1/1/2019 đến 11/06/2019

ST T	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Đ KSH	Ngày cấp CMND/Đ KSH	Nơi cấp CMND/Đ KSH	Địa chỉ	Ghi chú	Số cổ phiếu đại diện sở hữu	Số cổ phiếu cá nhân sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1	Nguyễn Văn Kiệt		CTH ĐQT						2.478.940	14.280	23,133
	Trần Thị Thu Hương							Vợ		538	0,005
	Nguyễn Thị Lan Anh							Con		-	-
	Nguyễn Anh Hoàng Minh							Con		-	-
	Nguyễn Anh Hoàng Phúc							Con		-	-
	Nguyễn Thị Ánh Tuyết							Chị ruột		-	-
	Nguyễn Anh Tuấn							Anh ruột		-	-
	Nguyễn Thị Ánh Sương							Chị ruột		-	-
	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt							Em ruột		-	-
	2	Lê Văn Lộc		UVH ĐQT							41.360
Lê Thị Phấn								Chị ruột		-	-
Lê Thị Tuyết								Chị ruột		-	-
Lê Gia Huân								Anh ruột		-	-
Lê Thị Hương								Chị ruột		-	-
Lê Văn Châu								Anh ruột		-	-
Đặng Văn Tôn								Anh ruột		-	-
Nguyễn Thị Muôn								Vợ		58.335	0,5413
Lê Duy Thịnh								Con		-	-
Lê Thụy Phương Quỳnh								Con		-	-
3	Lê Hoàng Như		UV HĐQT							-	-

ST T	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Đ KSH	Ngày cấp CMND/Đ KSH	Nơi cấp CMND/Đ KSH	Địa chỉ	Ghi chú	Số cổ phiếu đại diện sở hữu	Số cổ phiếu cá nhân sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
	Nguyễn Thụy Hải Yến							Vợ		-	-
	Lê Nguyễn Hoàng Trang							Con		-	-
	Lê Nguyễn Hoàng Tâm							Con		-	-
	Nguyễn Thị Tri							Mẹ		-	-
	Lê Hoàng Ngải							Em ruột		-	-
	Lê Hoàng Tùng							Em ruột		-	-
<b>4</b>	<b>Nguyễn Bình Hiên</b>		<b>UVH ĐQT-P.TG Đ</b>						<b>1.832.260</b>	<b>36.348</b>	<b>17,337</b>
	Nguyễn Thăng Ký							Anh ruột		-	-
	Nguyễn Chiến Công							Anh ruột		-	-
	Nguyễn Thanh Vinh							Anh ruột		-	-
	Nguyễn Thanh Tâm							Em ruột		-	-
	Nguyễn Tâm Minh							Em ruột		-	-
	Đặng Thị Bé Chính							Vợ		4.041	0,0375
	Nguyễn Đăng Minh Hiên							Con		-	-
	Nguyễn Đăng Minh Đức							Con		-	-
<b>5</b>	<b>Nguyễn Văn Cho</b>		<b>P.TG Đ</b>							<b>269</b>	<b>0,0025</b>
	Nguyễn Thị Bền							Chị ruột		-	-
	Nguyễn Thành Công							Anh ruột		-	-
	Nguyễn Văn Chiêu							Anh ruột		-	-
	Trần Ngọc Thu Phụng							Vợ		269	0,0025
	Nguyễn Thu An							Con		-	-
	Nguyễn Gia Huy							Con		-	-
<b>6</b>	<b>Lê Trường Sơn</b>		<b>UVH ĐQT-TGD</b>						<b>2.155.600</b>	<b>29.639</b>	<b>20,275</b>
	Nguyễn Thị Ngọc							Vợ		-	-
	Lê Thị Ngọc Anh							Con		-	-
	Lê Trường Giang							Con		-	-
	Lê Minh Đức							Anh ruột		-	-
	Lê Văn Hữu							Anh ruột		-	-

ST T	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Đ KSH	Ngày cấp CMND/Đ KSH	Nơi cấp CMND/Đ KSH	Địa chỉ	Ghi chú	Số cổ phiếu đại diện sở hữu	Số cổ phiếu cá nhân sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
	Lê Phước Phần							Anh ruột		-	-
	Lê Phước Trường							Anh ruột		-	-
	Lê Thị Thu Trang							Em ruột		-	-
<b>7</b>	<b>Võ văn Lệt</b>		<b>T BKS</b>							<b>538</b>	<b>0,005</b>
	Võ Thị Lê							Chị ruột		-	-
	Võ Thị A Nich							Chị ruột		-	-
	Võ Văn De							Em ruột		-	-
	Nguyễn Thị Nguyễn							Vợ		-	-
	Võ Thị Hồng Vy							Con		-	-
	Võ Hoàng Vĩnh							Con		-	-
<b>8</b>	<b>Nguyễn Thị Bảy</b>		<b>TV BKS</b>							<b>1.538</b>	<b>0,0143</b>
	Nguyễn Văn Châu							Anh ruột		-	-
	Nguyễn Thị Năm							Chị ruột		-	-
	Nguyễn Thị Chính							Em ruột		7.653	0,071
	Nguyễn Ngọc Thanh							Em ruột		-	-
	Nguyễn Ngọc Quang							Em ruột		-	-
	Phạm Duy Thanh							Chồng		-	-
	Phạm Thụy Tường Vy							Con		-	-
<b>9</b>	<b>Trần Thị Yến</b>		<b>TV BKS</b>							<b>52.812</b>	<b>0,49</b>
	Trần Văn Hiếu							Anh ruột		-	-
	Trần Thị Lương							Chị ruột		-	-
	Trần Thị Xuyên							Chị ruột		-	-
	Ngô Thanh Vân							Chồng		-	-
	Ngô Văn Anh							Con		-	-
<b>10</b>	<b>Trần Thị Phượng</b>		<b>KTT</b>							<b>8.083</b>	<b>0,075</b>
	Huỳnh Thị Dương							Me		-	-
	Trần Thị Ngọc							Chị ruột		-	-

ST T	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Đ KSH	Ngày cấp CMND/Đ KSH	Nơi cấp CMND/Đ KSH	Địa chỉ	Ghi chú	Số cổ phiếu đại diện sở hữu	Số cổ phiếu cá nhân sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
	Trần Thị Trâm							Chị ruột		-	-
	Trần Thị Thủy							Chị ruột		-	-
	Trần Thị Hồng Duyên							Em ruột		2.694	0,025
	Trần Quốc Thịnh							Em ruột		-	-
	Nguyễn Hoàng Điệp							Chồng		7.275	0,0675
	Nguyễn Thị Bích Chi							Con		-	-
	Nguyễn Thảo Linh							Con		-	-

**b. Từ ngày 12/06/2019 đến 31/12/2019**

ST T	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Đ KSH	Ngày cấp CMND/Đ KSH	Nơi cấp CMND/Đ KSH	Địa chỉ	Mối quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu đại diện sở hữu	Số cổ phiếu cá nhân sở hữu	Tỷ lệ
1	Nguyễn Thị Hoài		TV HĐQT						2.155.600		20%
	Trình Thị Hương							Mẹ kế			
	Vũ Nhật Minh							Con			
	Nguyễn Thị Vân Anh							Chị			
	Nguyễn Thị Vân Khánh							Chị			
	Nguyễn Như Toàn							Em			
	Nguyễn Thị Hiền							Em			
2	Võ Hùng Dũng		TV HĐQT						-	-	-
	Võ Ngọc Cháp							Cha ruột			
	Võ Thị Huệ							Mẹ ruột			
	Võ Thị Tố Trinh							Chị ruột			
	Võ Thị Tố Nữ							Em ruột			



ST T	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Đ KSH	Ngày cấp CMND/Đ KSH	Nơi cấp CMND/Đ KSH	Địa chỉ	Mối quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu đại diện sở hữu	Số cổ phiếu cá nhân sở hữu	Tỷ lệ
	Võ Thị Tố Nhi							Em ruột			
	Lê Thị Kim Cúc							Vợ			
	Võ Nhật Linh							Con			
	Võ Lê Huy							Con			
3	Nguyễn Văn Kiệt		CT HĐQT						2.155.600	14.280	20,133
	Trần Thị Thu Hương							Vợ		538	0,005
	Nguyễn Thị Lan Anh							Con			
	Nguyễn Anh Hoàng Minh							Con			
	Nguyễn Anh Hoàng Phúc							Con			
	Nguyễn Thị Ánh Tuyết							Chị ruột			
	Nguyễn Anh Tuấn							Anh ruột			
	Nguyễn Thị Ánh Sương							Chị ruột			
	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt							Em ruột			
4	Nguyễn Bình Hiền		UVH ĐQT-P.TG Đ						1.077.800	36.348	10,337
	Nguyễn Thăng Ký							Anh ruột			
	Nguyễn Chiến Công							Anh ruột			
	Nguyễn Thanh Vinh							Anh ruột			
	Nguyễn Thanh Tâm							Em ruột			
	Nguyễn Tâm Minh							Em ruột			
	Đặng Thị Bé Chính							Vợ		4.041	0,037
	Nguyễn Đặng Minh Hiền							Con			
	Nguyễn Đặng Minh Đức							Con			
5	Lê Trường Sơn		UVH ĐQT-TGD						1.077.800	29.639	10,275
	Nguyễn Thị Ngọc							Vợ			

ST T	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Đ KSH	Ngày cấp CMND/Đ KSH	Nơi cấp CMND/Đ KSH	Địa chỉ	Mối quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu đại diện sở hữu	Số cổ phiếu cá nhân sở hữu	Tỷ lệ
	Lê Thị Ngọc Anh							Con			
	Lê Trường Giang							Con			
	Lê Minh Đức							Anh ruột			
	Lê Văn Hữu							Anh ruột			
	Lê Phước Phần							Anh ruột			
	Lê Phước Trường							Anh ruột			
	Lê Thị Thu Trang							Em ruột			
6	<b>Nguyễn Văn Cho</b>		<b>P.TG Đ</b>						-	<b>369</b>	<b>0,0034</b>
	Nguyễn Thị Bền							Chị ruột			
	Nguyễn Thành Công							Anh ruột			
	Nguyễn Văn Chiếu							Anh ruột			
	Trần Ngọc Thu Phụng							Vợ		269	0,0025
	Nguyễn Thu An							Con			
	Nguyễn Gia Huy							Con			
7	<b>Trần Thị Phượng</b>		<b>KTT</b>							<b>8.083</b>	<b>0,075</b>
	Huỳnh Thị Dương							Mẹ			
	Trần Thị Ngọc							Chị ruột			
	Trần Thị Trâm							Chị ruột			
	Trần Thị Thủy							Chị ruột			
	Trần Thị Hồng Duyên							Em ruột		2.694	0,025
	Trần Quốc Thịnh							Em ruột			
	Nguyễn Hoàng Điệp							Chồng		7.275	0,0675
	Nguyễn Thị Bích Chi							Con			
	Nguyễn Thảo Linh							Con			

ST T	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Đ KSH	Ngày cấp CMND/Đ KSH	Nơi cấp CMND/Đ KSH	Địa chỉ	Mối quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu đại diện sở hữu	Số cổ phiếu cá nhân sở hữu	Tỷ lệ
8	Trần Vĩnh Thanh		TV BKS						-	-	-
	Trần Kim Đơn							Mẹ ruột			
	Trần Thị Bé Thủy							Chị ruột			
	Trần Thanh Thiện							Em ruột			
	Lê Thị Liên							Vợ			
	Trần Chí Hiếu							con			
9	Hoàng Thị Liên		TBK S						-	20.208	0,187
	Hoàng Hồng Quang							Cha ruột			
	Trần Thị Lợi							Mẹ ruột			
	Hoàng Thị Hồng Hương							Em ruột			
	Hoàng Ngọc Đức							Em ruột			
10	Lê Thị Hồng Nhung		TV BKS						-	-	-
	Lê Phú Quý							Cha ruột			
	Lê Thị Hồng							Mẹ ruột			
	Lê Minh Tuấn							Anh ruột			
	Lê Phú Thịnh							Anh ruột			
	Lê Thị Hồng Thắm							Em ruột			
	Nguyễn Xuân Trường							Chồng			
	Nguyễn Quang Huy							Con			

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

- Giao dịch của cổ đông nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
	Nguyễn Văn Cho	PTGD	269	0,0025	369	0,0034	Mua khớp lệnh qua sàn

- Giao dịch của người có liên quan:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
	Không có						

**VII. Các vấn đề cần lưu ý khác**

*Không có*

**CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY**



*Nguyễn Văn Kiệt*